

Phụ lục I

DANH MỤC TCVN VỀ VÀNG, TRANG SỨC, ĐÁ QUÝ HIỆN HÀNH (Kèm theo Công văn số 7412/BKHCN-TĐC ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn
1.	TCVN 5196-90	Vàng. Yêu cầu chung đối với phương pháp phân tích
2.	TCVN 5197-90	Hợp kim vàng. Yêu cầu chung đối với phương pháp phân tích
3.	TCVN 5399-91	Vàng. Phương pháp phân tích hấp thụ nguyên tử
4.	TCVN 5195:2014	Vàng và hợp kim vàng – Mác
5.	TCVN 5398:1991 ST SEV 5398:1991	Vàng. Phương pháp phân tích phát xạ nguyên tử
6.	TCVN 5543:2025 (ISO 8654:2018, Amd 1:2019)	Đồ trang sức và kim loại quý - Màu của hợp kim vàng - Định nghĩa, dải màu và ký hiệu
7.	TCVN 14322:2025 (ISO 24018:2020)	Đồ trang sức và kim loại quý - Đặc tính kỹ thuật của thỏi vàng 1 Kg
8.	TCVN 5545:1991	Vàng và hợp kim vàng. Phương pháp thử tỷ trọng
9.	TCVN 5546:1991	Vàng và hợp kim vàng. Phương pháp thử lửa
10.	TCVN 5547:1991	Hợp kim vàng. Phương pháp xác định hàm lượng vàng và bạc
11.	TCVN 5548:1991	Hợp kim vàng. Phương pháp hấp thụ nguyên tử xác định hàm lượng bitmut, antimon, chì và sắt
12.	TCVN 5632:1991	Vàng và hợp kim vàng. Phương pháp thử trên đá
13.	TCVN 7054:2014	Vàng thương phẩm – Yêu cầu kỹ thuật
14.	TCVN 7055:2014	Vàng và hợp kim vàng - Phương pháp huỳnh quang tia X để xác định hàm lượng vàng
15.	TCVN 10616:2025 (ISO 9202:2019)	Đồ trang sức và kim loại quý - Độ tinh khiết của hợp kim kim loại quý
16.	TCVN 10617:2014 (ISO 10713:1992)	Đồ trang sức – Lớp phủ hợp kim vàng
17.	TCVN 10618:2014	Lớp phủ kim loại – Đo chiều dày lớp phủ - Phương pháp hiện vi điện tử quét

	(ISO 9220:1988)	
18.	TCVN 10619:2014 (ISO 11490:2014)	Đồ trang sức – Xác định hàm lượng paladi trong hợp kim paladi dùng làm đồ trang sức – Phương pháp trọng lượng với Dimethylglyoxim
19.	TCVN 10620:2014 (ISO 11210:2014)	Đồ trang sức – Xác định hàm lượng platin trong hợp kim platin dùng làm đồ trang sức – Phương pháp trọng lượng sau khi kết tủa diamoni hexacloroplatinat
20.	TCVN 10621:2014 (ISO 11489:1995)	Xác định hàm lượng platin trong hợp kim platin dùng làm đồ trang sức – Phương pháp trọng lượng bằng cách khử với thủy ngân (I) clorua
21.	TCVN 10622:2014 (ISO 13756:2014)	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định platin trong hợp kim platin - Phương pháp ICP-OES sử dụng nguyên tố nội chuẩn
22.	TCVN 10623:2025 (ISO 11494:2019)	Đồ trang sức – Xác định hàm lượng platin trong hợp kim platin dùng làm đồ trang sức – Phương pháp ICP-OES sử dụng ytri như nguyên tố nội chuẩn
23.	TCVN 10624:2025 (ISO 11495:2019)	Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định hàm lượng paladi trong hợp kim paladi – Phương pháp ICP-OES sử dụng nguyên tố nội chuẩn
24.	TCVN 10310:2014 (ISO 3497:2000)	Lớp phủ kim loại – Đo chiều dày lớp phủ- Phương pháp quang phổ tia X
25.	TCVN 9875:2017 (ISO 11426:2014)	Đồ trang sức - Xác định hàm lượng vàng trong hợp kim vàng trang sức – Phương pháp cupen hóa (hòa luyện)
26.	TCVN 9877:2013 ISO 11596:2008	Đồ trang sức – Phương pháp lấy mẫu các hợp kim loại quý dùng làm đồ trang sức và các sản phẩm liên quan
27.	TCVN 9876:2025 (ISO 15093:2020)	Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định hàm lượng vàng, platin, paladi độ tinh khiết cao – Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-OES
28.	TCVN 5855:2017	Đá quý - Thuật ngữ và phân loại
29.	TCVN 5856:2017	Đá quý - Phương pháp cân thủy tĩnh xác định tỷ trọng
30.	TCVN 5857:2017	Đá quý - Phương pháp đo chiết suất
31.	TCVN 5858:2017	Đá quý - Phương pháp đo phổ hấp thụ
32.	TCVN 5859:2017	Đá quý - Phương pháp đo độ cứng
33.	TCVN 12177:2017 (ISO 18323:2015)	Đồ trang sức - Lòng tin của người tiêu dùng vào ngành công nghiệp kim cương
34.	TCVN 14320:2025 (ISO 15096:2020)	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định bạc độ tinh khiết cao - Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-OES

35.	TCVN 14321:2025 (ISO 24016:2020)	Đồ trang sức và kim loại quý - Phân cấp chất lượng kim cương đã chế tác - Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử
36.	TCVN 5544:2017 (ISO 8653:2016)	Đồ kim hoàn. Cỡ nhẫn. Định nghĩa, phép đo và ký hiệu
37.	TCVN 14323:2025 (ISO 22764:2020)	Đồ trang sức và kim loại quý - Độ tinh khiết của vật liệu hàn sử dụng trong các hợp kim kim loại quý dùng làm trang sức.

Phụ lục II

DANH MỤC TCVN VỀ VÀNG, TRANG SỨC, ĐÁ QUÝ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2027

(Kèm theo Công văn số ~~742~~742/BKHCN-TĐC ngày ~~05~~05 tháng ~~12~~12 năm 2025 của
Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên Tiêu chuẩn	Phương pháp xây dựng
1.	Vàng miếng (Bullion gold)	Xây dựng mới Căn cứ trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu và kinh nghiệm thực tiễn
2.	Đồ trang sức và kim loại quý - Kiểm tra các lô kim cương nhỏ — Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử (Jewellery and precious metals - Inspection of batches of small diamonds - Terminology, classification and test methods)	Xây dựng mới, Chấp nhận ISO 6893:2024
3.	Đồ trang sức và kim loại quý - Lớp phủ hợp kim vàng Jewellery and precious metals - Gold alloy coatings	Soát xét TCVN 10617:2014 (ISO 10713:1992), Chấp nhận ISO 10713:2025
4.	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng - Phương pháp cupen hoá (hoả luyện) (Jewellery and precious metals - Determination of gold - Cupellation method (fire assay))	Soát xét TCVN 9875:2017 (ISO 11426:2014), Chấp nhận ISO 11426:2021
5.	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định bạc - Phương pháp đo điện thế sử dụng kali bromua (Jewellery and precious metals - Determination of silver - Potentiometry using potassium bromide)	Xây dựng mới, Chấp nhận ISO 11427:2024
6.	Đồ trang sức và kim loại quý – Xác định hàm lượng paladi - Phương pháp trọng lượng với Dimethylglyoxim. Jewellery and precious metals - Determination of palladium - Gravimetry using dimethylglyoxime)	Soát xét TCVN 10619:2014 (ISO 11490:2014), Chấp nhận ISO 11490:2023
7.	Đồ trang sức và kim loại quý – Phương pháp lấy mẫu kim loại quý và hợp kim kim loại quý (Jewellery and precious metals - Sampling of precious metals and precious metal alloys)	Soát xét TCVN 9877:2013 (ISO 11596:2008), Chấp nhận ISO 11596:2021
8.	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng, bạc, bạch kim và palladium có độ tinh khiết cao - Phương pháp hiệu số sử dụng SPARK-OES	Xây dựng mới, Chấp nhận ISO 18214:2024

	(Jewellery and precious metals - Determination of high purity gold, silver, platinum and palladium - Difference method using SPARK-OES)	
9.	Đồ trang sức và kim loại quý - Phương pháp không phá huỷ xác định độ tinh khiết của kim loại quý bằng ED-XRF (Jewellery and precious metals - Non destructive precious metal fineness confirmation by ED-XRF)	Soát xét TCVN 7055:2014, Chấp nhận ISO 23345:2021
10.	Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng có độ tinh khiết rất cao - Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-MS (Jewellery and precious metals - Determination of very high purity gold - Difference method using ICP-MS)	Xây dựng mới, Chấp nhận ISO 5724:2023